TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HSST
Ngày 12/7/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Lơi.

Ông Lê Quang Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021, đối với:

* *Các bị cáo*:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987, tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Lô A MB B, phường Đ, thành phố Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn Thanh, sinh năm1957 và bà: Phạm Thị Nguyên, sinh năm 1959. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2. Vợ: Trần Thị M, sinh năm 1988; Con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/11/2020 bị Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Đánh bạc" (Đã nộp phạt xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/5/2020 đến ngày 15/5/2020. Sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991, tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: SN 155 T, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Duy Thắng, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị Lộc, sinh năm 1962. Gia

đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2. Vợ: Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1991; Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/11/2020 bị Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Đánh bạc" (Đã nộp phạt xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/5/2020 đến ngày 15/5/2020. Sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

* *Người bị hại*: Anh Phạm Thanh T, SN 1990.

Trú tại: Thôn X xã Q, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

* *Người làm chứng*:

1. Anh Phạm M T, SN 1980 (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn M, SN 1992 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Trần Thị M, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn Thọ B, SN 1980 (Vắng mặt).

4. Chị Phạm Thị N, SN 1983 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Lô C, MB, phường Q, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Hà Hồng H, SN 1976. Trú tại SN 22/75 Vệ Đà, phường Quảng Thắng, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Quốc D, SN 1987. Trú tại thôn Yên Lai, xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

7. Anh Nguyễn Văn H, SN 1983. Trú tại lô C40, MB 1821, phường Quảng Thắng, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

8. Chị Trần Thị M, SN 1988. Trú tại lô 145, MB 790, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M, Nguyễn Tuấn A và anh Phạm Thanh T, SN 1990 trú tại thôn X, xã Q, thành phố Thanh Hóa có mối quan hệ quen biết xã hội với nhau. Đầu năm 2020 Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A có cho anh Phạm Thanh T vay tiền nhiều lần, mỗi lần anh T vay từ 100.000.000đ đến 200.000.000đ, tính đến ngày 15/02/2020 tổng số tiền anh T vay đang còn nợ M và Tuấn A là 900.000.000đ và anh T có viết giấy hẹn trả nợ trong vòng một tháng, không tính lãi suất.

Thời gian gần đây, Nguyễn Văn M, Nguyễn Tuấn A, Phạm Thanh T và một số đối tượng khác thường xuyên tụ tập đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa tại nhiều nơi khác nhau nhưng chưa bị cơ quan chức năng phát hiện và xử lý. Do anh T liên tục thắng bạc trong những lần đánh bạc nên M và Tuấn A nghi ngờ Tùng sử dụng thiết bị chơi bạc bịp và nảy sinh ý định sẽ rủ anh T đến nhà M nhằm làm rõ thủ đoạn chơi bạc bịp của Tùng. Để thực hiện ý định trên, vào tối ngày 03/5/2020, M và Tuấn A rủ anh T cùng một số người khác đến nhà M tại

Lô 145 MB790, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa để đánh bạc gồm có: Nguyễn Thọ B, SN 1980, trú tại Lô C10, MB 1821, phường Quảng Thắng, Phạm Thị N, SN 1983, trú tại lô C10, MB 1821, phường Quảng Thắng (là vợ của anh Bình); Hà Hồng H, SN 1976, trú tại 22/75 Vệ Đà, phường Quảng Thắng và Nguyễn Quốc D, SN1987, trú tại thôn Yên Lai, xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi đến nhà M, các đối tượng trên đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa tại phòng bếp ở tầng 1 nhà M, chơi được khoảng 30 phút thì M và Tuấn A bị anh T thắng hết tiền làm M và Tuấn A càng thêm nghi ngờ Tùng sử dụng thiết bị chơi bạc bịp. Lúc này, M không chơi nữa và đứng dậy nói với Tùng "*Đ.m thằng này chơi bạc bịp*" rồi cầm bát đĩa dùng để xóc cái đập xuống nền nhà làm bát đĩa bị vỡ, Tùng nhoài người cầm lấy quân vị và xé đi nhằm phi tang nhưng bị Tuấn A ngăn cản nên Tùng chỉ xé được 01 quân vị. M chạy đến ôm lấy Tùng, còn Tuấn A lấy con dao gọt hoa quả trên bàn bếp rồi đe dọa, bắt Tùng đưa thiết bị đánh bài bịp ra nhưng bị những người có mặt ở đó can ngăn. Lúc này, anh T xin M "*Thả em ra rồi em cho khám người*", khi M vừa thả Tùng ra thì Tùng chạy thẳng vào trong nhà vệ sinh tầng 1 khóa chốt cửa lại, cố thủ ở bên trong. M và Tuấn A đe dọa anh T là sẽ dùng xà beng phá cửa rồi dùng dao chặt 3 ngón tay của Tùng nếu như Tùng không chịu mở cửa và khai nhận là chơi bạc bịp như thế nào.

Chứng kiến sự việc nêu trên, chị Ngọc can ngăn nói với M và Tuấn A là sẽ khuyên anh T mở cửa ra để nói chuyện. Một lúc sau, Tùng mở cửa nhà vệ sinh đi ra phòng khách ngồi nói chuyện với M và Tuấn A. Tại đây, Tùng đã thừa nhận việc chơi bạc bịp lâu nay với mọi người để lấy tiền trả nợ. M cùng Tuấn A, anh Bình, chị Ngọc, anh Hoàn và anh Dũng ngầm thống nhất với nhau là nói phóng đại tổng số tiền thua bạc bịp với Tùng từ trước đến nay lên đến 1,1 tỷ đồng rồi bắt Tùng phải xin lỗi và nói rõ cách chơi bạc bịp như thế nào. Tùng quỳ gối xuống xin mọi người có mặt ở đây và thừa nhận là đã dùng thiết bị chơi bạc bịp, đồng thời tự nguyện sẽ khắc phục dần số tiền mà Tùng đã thắng của mọi người do chơi bạc bịp. Sau đó, M và Tuấn A bảo Tùng ngồi dậy để nói chuyện, yêu cầu anh T rút kinh nghiệm và không nói gì liên quan đến chuyện tiền nong gì nữa.

Ngồi nói chuyện được khoảng 20 phút thì M nhớ đến món nợ 900 triệu mà anh T đang nợ của M và Tuấn A trước đó. M hỏi Tùng "*Thế lâu nay tiền thắng bạc để đâu mà không trả cho anh đi?*", Tùng nói "*Để thời gian nữa em gom lại cho đủ rồi trả anh một thể, hiện nay ở nhà mới có 500 triệu đồng*". Lúc này, M và Tuấn A nảy sinh ý định sẽ giữ Tùng ở lại, để Tùng lo trả nợ số tiền trên. Tùng xin M và Tuấn A được về nhà lấy tiền trả, nhưng M và Tuấn A không đồng ý đã khóa cửa lại canh giữ không cho Tùng rời khỏi nhà M rồi yêu cầu Tùng gọi điện thoại cho người thân mang tiền đến trả. Do có quan hệ họ hàng với vợ chồng chị Ngọc nên Tùng hỏi mượn chiếc xe ô tô của vợ chồng chị Ngọc để đặt lại làm tin nhưng vợ chồng anh Bình, chị Ngọc không đồng ý cho mượn. Tùng lại nhờ chị Ngọc gọi điện thoại cho người thân là anh trai Tùng đến trả nợ giúp.

Khoảng 1 tiếng sau, anh trai của Tùng là Phạm M T, SN 1980 trú tại thôn X, xã Q, thành phố Thanh Hóa và anh Phạm Văn Mạnh, SN 1992 ở cùng thôn với anh Tuấn (là em trai chị Ngọc) đi xe ôtô nhãn hiệu Nissan Navara, BKS 36C-195.59 đến nhà M theo chỉ dẫn của chị Ngọc. M và Tuấn A cho Tùng và anh Tuấn trao đổi riêng với nhau một lúc rồi M nói với anh Tuấn là "*Tùng đang nợ tiền bọn tôi, nếu chưa có tiền trả thì cứ ở đây, khi nào có tiền trả thì về*". Lúc này, anh Tuấn nói với M và Tuấn A là để anh gán nợ cho Tùng bằng chiếc xe ôtô của anh Tuấn và xin cho Tùng được về để thu xếp trả nợ tiếp. M và Tuấn A đồng ý, do không có sẵn mẫu hợp đồng mua bán xe nên M gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn H, SN 1983 trú tại Lô C4 MB1821, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa (làm nghề mua bán xe ô tô cũ) để nhờ anh Hùng mang hợp đồng mua bán xe đến. Khoảng 15 phút sau, anh Hùng cầm theo mẫu hợp đồng mua bán xe đến nhà M, M nhờ anh Hùng định giá giúp chiếc xe ô tô trên thì được anh Hùng cho biết giá trị chiếc xe ô tô trên là 350.000.000đ vì xe đang còn thế chấp ngân hàng. Sau đó, M nhờ anh Hùng hướng dẫn anh Tuấn viết giấy tờ mua bán xe ô tô và đứng tên người mua là anh Nguyễn Quốc D, sau đó nhờ anh Dũng lái chiếc xe ô tô về nhà anh Dũng để cất giữ.

Sau khi gán nợ chiếc xe ô tô, anh T còn nợ M và Tuấn A số tiền là 550.000.000đ thì M hỏi Tùng *"giờ tính sao"*, Tùng nói là để anh Tuấn đứng ra viết giấy nợ số tiền còn lại rồi Tùng sẽ có trách nhiệm thu xếp trả sau. M và Tuấn A sau khi bàn bạc thì đồng ý và nhờ anh Hùng hướng dẫn anh Tuấn viết giấy nhận tiền để xin việc làm cho M vào lái xe tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Sau khi anh Tuấn viết giấy nhận tiền, Tùng được M và Tuấn A cho ra về cùng mọi người, trước khi về M dặn Tùng là sẽ trả lại cho anh T giấy vay tiền mà trước đây Tùng đã viết là vay của M và Tuấn A số tiền là 900 triệu đồng, còn giấy vay nợ 550 triệu đồng viết ngày hôm nay không đúng thực tế, không có giá trị nên M sẽ hủy đi. Sau đó trên đường M cùng với anh Dũng đưa xe ô tô vào Nống Cống cất giữ, khi đi đến gần Bệnh viện phổi tỉnh Thanh Hóa thì M đã xé bỏ giấy nợ tiền này vứt đi.

Chiều ngày 05/5/2020, anh Phạm Thanh Tuấn cùng Phạm M Tùng đến Công an thành phố Thanh Hóa trình báo sự việc, do đang bức xúc trước hành vi trái pháp luật của M và Tuấn A vừa gây ra nên anh T và anh Tuấn đã khai báo đã bị M và Tuấn A đe dọa, ép buộc để chiếm đoạt tài sản. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác M, vận động Nguyễn Văn M, Nguyễn Tuấn A ra đầu thú. Căn cứ lời khai ban đầu của anh T, anh Tuấn và các tài liệu kiểm tra, xác M thu thập được, xét thấy hành vi của Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A phạm tội Cưỡng đoạt tài sản, quy định tại Điều 170 BLHS nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thay thế biện pháp tạm giữ bằng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Tuấn A và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC 02) Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn M đã giao nộp giấy vay tiền mà trước đây Tùng đã vay của M và

Tuấn A số tiền 900.000.000đ vào ngày 15/02/2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành thẩm định lời khai của các bị cáo, người bị hại và những người có liên quan trong vụ án, xác định việc M cùng Tuấn A giữ anh T tại nhà M là trái ý muốn trong khoảng thời gian từ 21h đến 23h ngày 03/5/2020, sau đó anh Tuấn (anh trai Tùng) tự nguyện viết giấy bán xe ôtô để trừ nợ và viết giấy nhận nợ số tiền còn lại 550 triệu đồng, là để làm rõ số tiền mà anh T đã vay trước đó và hướng giải quyết khoản nợ này. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A không cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản", quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự mà cấu thành tội "Giữ người trái pháp luật", quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

* *Kết quả xác định hiện trường thể hiện:* Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định tại khu vực tầng 1, nhà ở của Nguyễn Văn M, có địa chỉ tại lô 145 MB790, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, là ngôi nhà 2,5 tầng, ngoảnh hướng Tây, có diện tích (19x5)m. Phía trước nhà là đường nội bộ khu liền kề 13, mặt bằng quy hoạch 790. Nhà được thiết kế có hai cửa ra vào, gồm: Một cửa chính bằng kính, khuôn gỗ, có kích thước rộng 2,62m, bên ngoài có hệ thống cửa cuốn và một cửa phụ bằng gỗ, có kích thước rộng 1,08m. Tầng một được thiết kế gồm một phòng khách, lối lên cầu thang, phòng bếp và một nhà vệ sinh. Bên trong tầng một được kê bộ bàn ghế uống nước bằng gỗ tại phòng khách và các đồ dùng sinh hoạt hàng ngày.

* *Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:* 01 (một) con dao dài 35cm, phần cán được làm bằng nhựa màu đen dài 13cm, có khắc chữ KIWI. Lưỡi dao được làm bằng kim loại sáng màu, dài 22cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 04cm; 01 (một) con dao dài 37cm, phần cán dao dài 14cm. Lưỡi dao có hình chữ nhật, khắc chữ RHINO BRAND STAINLESSSTEEL, dài 23cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 12cm. Ngày 21/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thanh Hóa Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe ôtô nhãn hiệu Nissan Navara, BKS 36C - 195.59 cho chủ sở hữu là anh Phạm M T.

* *Phần trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A đã gặp thăm hỏi, động viên và khắc phục tổn thất về tinh thần cho anh T số tiền là 20.000.000 đồng. Ngày 20/10/2020 anh T có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đến mức thấp nhất và không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự.

* *Các vấn đề khác trong vụ án*:

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn M, Nguyễn Tuấn A, Hà Hồng H, Nguyễn Thọ B, Phạm Thị N, Phạm Thanh T và Nguyễn Quốc D tại nhà M vào tối ngày 03/5/2020, do không bắt được quả tang việc đánh bạc, lời khai của các con bạc về số tiền đánh bạc còn nhiều mâu thuẫn, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 109 /CT-VKS-P2 ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa và tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và

Nguyễn Tuấn A về tội "Giữ người trái pháp luật", quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày 28/01/2021, sau phần xét hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy còn có nhiều mâu thuẫn giữa lời khai của bị cáo và bị hại, có dấu hiệu bỏ lọt tội, cần điều tra, thu thập thêm các chứng cứ chứng M hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung với các nội dung cụ thể: Làm rõ số tiền 900.000.000đ anh T có vay, nợ M và Tuấn A hay không? Tại phiên tòa cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập ban đầu các bị cáo đều thừa nhận có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực mục đích bắt anh T thừa nhận đánh bài bịp và bắt nhận nợ số tiền là 900.000.000đ do các bị cáo và những người làm chứng có mặt tại nhà bị cáo M đã bị thua bạc với Tùng ở nhiều lần đánh trước đó. Hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực đối với Tùng để buộc Tùng trả tiền ngay trong đêm có dấu hiệu của tội phạm hình sự không? Những người có mặt tại nhà M để đánh bạc tối 03/5/2020 đều thừa nhận đã tham gia đánh bạc nhưng chưa được Cơ quan Điều tra đấu tranh làm rõ về hành vi đánh bạc này, cụ thể số tiền sử dụng đánh bạc, các vật chứng liên quan… mà chỉ căn cứ vào các bản tự khai để quyết định xử phạt hành chính là chưa đủ cơ sở. Hơn nữa M, Tuấn A, Tùng, Bình, Ngọc, Hoàn và Dũng đều khai đã đánh bạc với Tùng nhiều lần trước đó, đã thua nhiều tiền với Tùng nhưng cũng chưa được làm rõ. Cần đấu tranh, thu thập chứng cứ, tài liệu là giấy nhận tiền xin việc (Số tiền 550.000.000đ) giữa bị cáo M và anh Phạm M T.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án và kết luận: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai đối với các bị cáo, người bị hại và những người có liên quan, kết quả xác định việc anh Phạm Thanh T có vay của các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn M số tiền 900.000.000 đồng là có thật. Anh Phạm Thanh T đã giao nộp giấy nhận tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn điều tra trước đây.

Tại giai đoạn điều tra ban đầu, các bị cáo không khai báo việc anh Phạm Thanh T có vay số tiền 900.000.000 đồng của các bị cáo là do sợ bị điều tra về hành vi cho vay lãi suất cao. Sau đó, các bị cáo mới thừa nhận việc cho anh T vay số tiền trên với lãi suất 1000 đồng/1 triệu/ngày (chưa đến mức xử lý hình sự). Căn cứ vào tài liệu điều tra bổ sung thu thập được, xác định việc các bị cáo có hành vi dùng vũ lực (bị cáo M ôm Tùng, bị cáo Tuấn A tát vào đầuTùng) và đe dọa dùng vũ lực với mục đích bắt anh T phải thừa nhận đánh bài bịp để dằn mặt chứ không nhằm mục đích bắt nợ số tiền 900.000.000 đồng. Sau khi anh T thừa nhận việc đánh bài bịp và xin lỗi các bị cáo thì hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực của các bị cáo đã chấm dứt.

Sau khi mâu thuẫn trên được giải quyết, hai bên ngồi lại nhà M để nói chuyện với nhau thì mới phát sinh việc Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A hỏi nợ anh T số tiền 900.000.000 đồng. Do Tùng không có tiền nên M và Tuấn A đã giữ anh T ở lại nhà M để giải quyết việc nợ nần. Sau đó, chị Ngọc điện thoại để Phạm M T là anh trai của Tùng đến để giải quyết và phải bán xe ô tô của mình cho nhóm của M với giá 350.000.000 đồng, đồng thời viết giấy nhận tiền

550.000.000 đồng của M thì Tùng mới được về. Hành vi trên của Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A chỉ cấu thành tội "Giữ người trái pháp luật", quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào lời khai của các đối tượng có đủ cơ sở xác định các đối tượng đã tham gia đánh bạc tại nhà M, do trước đó các đối tượng chưa bị phát hiện, xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và không chứng M được số tiền dùng để đánh bạc nên không đủ căn cứ xử lý hình sự các đối tượng trên về hành vi đánh bạc. Phòng PC02 Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự và an toàn xã hội.

Cơ quan điều tra đã đấu tranh đối với Nguyễn Văn M về giấy nhận tiền xin việc 550.000.000 đồng giữa bị cáo M và anh Phạm M T, bị cáo M khai báo đã xé nát tờ giấy nhận tiền và vứt ở dọc đường đi đến huyện Nông Cống vào ngày 04/5/2020. Do thời gian xảy ra đã lâu và không rõ địa điểm cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm.

Với hệ thống tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên nội dung Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 3949/KLĐT- CSHS ngày 11/11/2020.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại Cáo trạng số 109 /CT-VKS-P2 ngày 17/11/2020 và Công văn số 114/VKS-P2 ngày 09/3/2021đối với Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A về hành vi "Giữ người trái pháp luật" và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn M từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai bốn) tháng tù và xử phạt Nguyễn Tuấn A từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai bốn) tháng tù. Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].*Về tố tụng*: Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo*:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra,lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Xuất phát từ việc Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A, bị thua trong khi đánh bạc nên đã nghi cho anh T chơi đánh bài bạc bịp để thắng, do đó vào tối ngày 03/5/2020 M và Tuấn A rủ Tùng và mọi người đến nhà M chơi bài rồi dùng hung khí đe dọa, chửi bới anh T, yêu cầu Tùng nói rõ cho mọi người biết cách thức chơi bài bịp, để rút kinh nghiệm, đồng thời bắt Tùng phải xin lỗi mọi người. Khi bị đe dọa, Tùng đã thừa nhận mình chơi bài bịp và đã xin lỗi mọi người nên không ai nói đến chuyện tiền thắng thua nữa.

Khoảng 20 phút sau, trong lúc ngồi uống nước nói chuyện thì M và Tuấn A nhắc đến việc anh T đang còn nợ tiền của M và Tuấn A số tiền 900 triệu đồng nên yêu cầu anh T phải trả ngay. Tại đây, Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A đã khóa cửa lại, canh giữ không cho anh T đi ra khỏi nhà M trong khoảng thời gian từ 21h đến 23h ngày 03/5/2020 để làm rõ số tiền mà anh T đã vay của M và Tuấn A nhưng chưa trả và cách giải quyết khoản vay này. Do đó, anh T phải nhờ người khác liên lạc với anh trai là Phạm M T đến để gạt nợ chiếc xe ôtô nhãn hiệu Nissan Navara, BKS 36C-195.59 của anh Tuấn và viết giấy nhận tiền nợ, hành vi giữ anh T tại nhà của M và Tuấn A không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nên các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A đã phạm vào tội Giữ người trái pháp luật. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo*:

Đây là vụ án giữ người trái pháp luật có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do về thân thể của con người được pháp luật bảo vệ xảy ra tại địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và xâm phạm nghiêm trọng đến quyền tự do, dân chủ của công dân.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi giữ người trái pháp luậtlà vi phạm pháp luật nhưng để đòi tiền bị hại đang nợ nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo thực hiện hành vi giữ người đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị - xã hội tại địa phương, khó khăn cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Hành vi của Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn Agiữ anh Phạm Thanh T để gây sức ép, sau đó anh Tuấn (anh trai Tùng) phải viết giấy bán xe ô tô của mình để trừ nợ một phần và viết giấy nhận tiền 550.000.000đ để xin việc làm cho M vào lái xe tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa là nhằm đòi lại số tiền mà anh T đã vay của M và Tuấn A trước đó nên không có căn cứ chứng M ý thức chiếm đoạt tài sản của M và Tuấn A đối với anh Phạm Thanh T. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 BLHS. Vì vậy, cần nên cần xử lý nghiêm M theo quy định của pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ,hành vi phạm tội của các

bị cáo, để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội đồng thời làm bài học cho những người khác về hành vi giữ người trái pháp luật.

[4] *Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án*:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án các bị cáo cùng tham gia hành vi giữ người trái pháp luật nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau. Mặc dù hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hành vi "Giữ người trái pháp luật" xuất phát từ việc bị hại nợ tiền của các bị cáo, bị cáo đã đòi nhiều lần nhưng không trả nhưng cũng cần phải xử lý kịp thời đảm bảo tính nghiêm M của pháp luật trongviệc thực thi bảo vệ quyền con người.

[5] Khi lượng hình cần có một mức án thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm tương tự xảy ra trên địa bàn, phục vụ tình hình Chính trị tại địa phương đồng thời cần xem xét về vai trò đồng phạm, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từngbị cáo.

[6] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Tuấn A đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú, quá trình điều tra, truy tố thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả tổn thất về tinh thần cho người bị hại và người bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có chức vụ, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A đã khắc phục tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền là 20.000.000 đồng. Bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Đối với vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét lại. Đối với vật chứng khác liên quan đến việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVH14 của Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A phạm tội "Giữ người trái pháp luật".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm b; i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 06/5/2020 đến ngày 15/5/2020).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 06/5/2020 đến ngày 15/5/2020).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 30cm, phần cán được làm bằng nhựa màu đen dài 12cm, có khắc chữ KIWI, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại màu trắng, dài 18cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 3,5cm, trên lưỡi dao có các vết ố vàng; 01 (một) con dao dài 35cm, phần cán dao dài 13cm, phần lưỡi dao có hình chữ nhật, khắc chữ RHINO BRAND STAINLESSSTEEL, dài 22cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 10cm.

(Các vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 24/2021/TV-CTHADS ngày 18/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra (Phòng PC 02) Công an Tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/7/2021).

Nơi nhận:
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Quốc Thành